

Bản án số: 222/2020/DS-PT  
Ngày: 28 - 12 -2020  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Nữ Phà Ca

*Các Thẩm phán:* Ông Lâm Triệu Hữu

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:** Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 46/2020/DSST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 291/2020/QĐPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Tăng Thị Thu T; Cư trú tại: Đường V, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Tăng Thị Thu T:* Ông Nguyễn Văn X; Cư trú tại: Đường V, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Văn bản ủy quyền ngày 07/10/2020).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Vũ P; Cư trú tại: Đường V, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: Khu nhà ở G, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Phạm Vũ P:* Ông Trương Ngọc S; Cư trú tại: Đường Đ, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 02/11/2020).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Phạm Vũ P.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tăng Thị Thu T trình bày:*

Trong các năm 2017 và năm 2018, ông Phạm Vũ P có vay mượn của bà các lần tiền như sau:

Ngày 26/6/2017 mượn 1.300.000.000 đồng.

Ngày 02/8/2018 mượn 2.700.000 đồng.

Ngày 29/10/2018 mượn 500.000.000 đồng.

Ngày 31/10/2018 mượn 560.000.000 đồng.

Ngày 02/11/2018 mượn 1.500.000.000 đồng.

Ngày 12/11/2018 mượn 1.700.000.000 đồng.

Tổng cộng các lần mượn là 8.260.000.000 đồng, các lần vay mượn ông P đều có làm biên nhận cho bà.

Trong thời gian mượn tiền ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đã gây thiệt hại cho bà. Nay bà yêu cầu ông P trả cho bà số tiền vốn là 8.260.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 06/01/2020 đến ngày 25/6/2020 với lãi suất là 10%/năm bằng số tiền 386.975.000 đồng.

*Tại biên bản hòa giải ngày 24/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Vũ P trình bày:*

Ông thừa nhận các chữ ký trong các biên nhận mượn tiền mà nguyên đơn đưa ra là chữ ký của ông và ông đã trả hết nợ nhưng không có lấy lại các biên nhận nên đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 46/2020/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị Thu T. Buộc ông Phạm Vũ P có trách nhiệm trả cho bà T các khoản tiền như sau:

Tiền nợ gốc là 8.260.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 06/01/2020 đến ngày 25/6/2020 bằng 386.975.000 đồng, tổng cộng 8.646.975.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, bị đơn ông Phạm Vũ P có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp cho bị đơn là anh Trương Ngọc S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Lý do tổng số tiền vay 8.260.000.000 đồng theo các biên nhận vay ngày 26/6/2017, ngày 02/8/2018, ngày 02/8/2018, ngày 29/10/2018, ngày 31/10/2018, ngày 02/11/2018, ngày 12/11/2018 ông P thỏa thuận vay và nhận tiền từ ông Võ Văn H. Đến ngày 19/9/2019 ông G lập văn bản thỏa thuận với ông H nội dung cản trừ số tiền nợ 12.700.000.000 đồng (trong đó có số tiền 8.260.000.000 đồng ông P lập biên nhận vay với bà T). Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không đưa ông H vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và yêu cầu hủy bỏ các văn bản thỏa thuận – biên nhận trả nợ thay, hợp đồng ủy quyền, hợp đồng thỏa thuận mở đường đi chung đều lập ngày 19/9/2019 giữa anh Phạm Trường G, cháu Phạm Quỳnh N và cháu Thạch P1 với ông Võ Văn H.

Ông X đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Tăng Thị Thu T không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông P. Xác định ông P là người trực tiếp thỏa thuận vay tiền và nhận tiền của bà T tổng số tiền 8.260.000.000 đồng. Việc ông G lập văn bản thỏa thuận cản trừ nợ với ông H ngày 19/9/2019 không liên quan đến số tiền vay giữa ông P với bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị Thu T. Buộc ông Phạm Vũ P có trách nhiệm trả cho bà T số tiền nợ gốc là 8.260.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 06/01/2020 đến ngày 25/6/2020 bằng 386.975.000 đồng, tổng cộng 8.646.975.000 đồng. Ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Vũ P và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp ông P thừa nhận từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 11/2018 ông P có vay của ông Võ Văn H 07 lần tiền với tổng số tiền là 8.260.000.000 đồng. Cụ thể các biên nhận lập vào các ngày 26/6/2017 số tiền là 1.300.000.000 đồng, ngày 02/8/2018 số tiền là 1.100.000 đồng, ngày 02/8/2018 số tiền là 1.600.000 đồng, ngày 29/10/2018 số tiền 500.000.000 đồng, ngày 31/10/2018 số tiền 560.000.000 đồng, ngày 02/11/2018 số tiền 1.500.000.000 đồng và ngày 12/11/2018 số tiền 1.700.000.000 đồng. Ông P cho rằng ông không quen biết bà T, người cho ông vay tiền là ông Võ Văn H. Mỗi lần vay tiền ông đều trực tiếp gặp ông H và nhận tiền từ ông H. Tuy nhiên, khi nhận tiền vay từ ông H nhưng ông H nói nguồn tiền vay do bà Tăng Thị Thu T cho vay nên ông H yêu cầu ông viết 7 biên nhận vay trên là vay của bà Thu T. Ông P thừa nhận các chữ viết và ký tên của 07 biên nhận mượn tiền trên là do ông ký và viết ra và nội dung ông ghi mượn “T điện máy” hay “T F1” là bà Tăng Thị Thu T nguyên đơn trong vụ án này. Ngoài ra, ông P cho rằng số tiền vay 07 biên nhận trên vào ngày 19/9/2019 ông Phạm Trường G đã đứng ra thỏa thuận với ông Võ Văn H trả nợ thay cho ông tại văn bản “Thỏa thuận – Biên nhận trả nợ thay” tổng cộng số tiền 12.700.000.000 đồng, trong đó có thỏa thuận cân trừ toàn bộ số nợ 8.260.000.000 đồng theo 07 biên nhận mà ông đã lập ghi mượn của bà T. Sau khi thanh toán nợ xong ông không yêu cầu ông H trả lại 7 biên nhận trên do tin tưởng nhau. Xét nội dung văn bản thỏa thuận ngày 19/9/2019 giữa ông ông Phạm Trường G với ông Võ Văn H, bà Trần Thị Thanh T thể hiện vợ chồng ông H có nhận tài sản của ông Phạm Trường G tương ứng số nợ 12.700.000.000

đồng của Phạm Vũ P (do Phạm Trường G trả nợ thay cho Phạm Vũ P) và vợ chồng ông H không tranh chấp, tất cả các hợp đồng trước đó đều hủy bỏ. Như vậy, nội dung văn bản thỏa thuận trên hoàn toàn không thỏa thuận số nợ 12.700.000.000 đồng ông G trả nợ thay cho ông P có bao gồm số tiền ông P mượn của bà T tại 07 biên nhận lập vào các ngày 26/6/2017 số tiền là 1.300.000.000 đồng, ngày 02/8/2018 số tiền là 1.100.000 đồng, ngày 02/8/2018 số tiền là 1.600.000 đồng, ngày 29/10/2018 số tiền 500.000.000 đồng, ngày 31/10/2018 số tiền 560.000.000 đồng, ngày 02/11/2018 số tiền 1.500.000.000 đồng và ngày 12/11/2018 số tiền 1.700.000.000 đồng. Ngoài lời trình bày, ông P không cung cấp được chứng cứ chứng minh 07 biên nhận với tổng số tiền 8.260.000.000 đồng trên ông P vay của ông Võ Văn H và văn bản thỏa thuận ngày 19/9/2019 ông Phạm Trường G trả cho ông Võ Văn H 12.700.000.000 đồng (có bao gồm số nợ ông P nợ bà T 8.260.000.000 đồng). Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án ông H, bà T và người đại diện hợp pháp bà T đều không thừa nhận lời trình bày của ông P và cho rằng 07 biên nhận mượn tiền do ông P lập, tổng số tiền 8.260.000.000 đồng là do ông P thỏa thuận vay của bà T, không liên quan gì đến ông Võ Văn H. Do đó, ông P kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm để đưa ông H vào tham gia tố tụng và yêu cầu hủy bỏ các văn bản thỏa thuận – biên nhận trả nợ thay, hợp đồng ủy quyền, hợp đồng thỏa thuận mở đường đi chung đều lập ngày 19/9/2019 giữa anh Phạm Trường G, cháu Phạm Quỳnh N và cháu Thạch P với ông Võ Văn H là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2] Về tiền lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án ông P và người đại diện hợp pháp ông P thừa nhận 07 biên nhận ông P lập nội dung ghi ông P mượn bà T nhưng thực tế các bên thỏa thuận tiền vay và cho rằng số tiền trên phía ông G đã trả nợ thay gốc lãi cho ông H ngày 19/9/2019 nhưng phía ông P sơ xuất không thu lại bản chính 07 biên nhận vay. Như phần nhận định đoạn [1] của bản án này không có căn cứ xác định ông P đã trả số tiền vay 8.260.000.000 đồng cho bà T ngày 19/9/2019. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà T cho rằng từ khi vay đến nay phía ông P chưa đóng lãi theo thỏa thuận cho phía nguyên đơn đối với số tiền vay 8.260.000.000 đồng nên nguyên đơn yêu cầu phía ông P trả tiền lãi đối với số tiền trên từ ngày 06/01/2020 đến ngày 25/6/2020 với lãi suất là 10%/năm bằng số tiền 386.975.000 đồng và được án sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

[3] Án phí:

Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền có nghĩa vụ trả cho bà T là 8.646.975.000.000 đồng = 112.000.000 đồng + 0,1% (8.646.975.000 đồng – 4.000.000.000 đồng) = 116.647.000 đồng và ông P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Vũ P; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 46/2020/DSST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị Thu T. Buộc ông Phạm Vũ P có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vốn là 8.260.000.000 đồng và tiền lãi 386.975.000 đồng, tổng cộng là 8.646.975.000.000 đồng (Tám tỷ sáu trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự:

Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 58.130.000 đồng theo biên lai số 5149 ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ông P phải chịu 116.647.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 5588 ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ. Sau khi

khấu trừ ông Phương còn phải nộp tiếp số tiền là 116.647.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND TPVL: 01;
- VKSND TPVL: 01;
- Chi Cục THADS TPVL: 01;
- Dương sự: 02;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Sơn Nữ Phà Ca**